

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ công văn số 694/STTTT-BCVT&CNTT ngày 30/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021- 2025, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch ứng dụng CNTT và Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của đơn vị, trong đó đặc biệt chú trọng việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với việc triển khai các nhiệm vụ CCHC, xây dựng phát triển Chính phủ điện tử, giảm tối đa tỷ lệ văn bản giấy trong chỉ đạo, điều hành.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang sử dụng truyền cáp quang tốc độ cao do VNPT Bình Định cung cấp, dung lượng băng thông lớn lên đến 100Mbps; các đơn vị trực thuộc Sở đều thuê đường truyền cáp quang riêng tốc độ từ 32Mbps đến 100Mbps, đảm bảo việc kết nối và chỉ đạo, điều hành thông suốt từ Lãnh đạo Sở đến công chức, viên và người lao động tại các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở.

Trang thiết bị CNTT thường xuyên được đầu tư nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng định kỳ; hệ thống mạng máy tính luôn hoạt động ổn định, thông suốt, đảm bảo phục vụ các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị; kết nối liên thông với các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu trong tỉnh và quốc gia; đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh. 100% công chức, viên chức và người lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ được trang bị máy tính làm việc, có kết nối đường truyền internet tốc độ cao.

Tổng số máy tính của Sở hiện có: 349 máy vi tính (gồm: 08 máy tính xách tay, 341 máy tính để bàn), trong đó 03 máy vi tính không kết nối Internet để soạn thảo, lưu trữ văn bản mật; 100% các phòng họp đã được lắp đặt mạng Internet và phủ sóng Wifi.

III. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành

Từ năm 2016 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai ứng dụng Hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử vào công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở, 100% văn bản đi, đến của Sở (*trừ văn bản mật*) được số hóa, cập nhật vào Hệ thống. Bên cạnh đó, Sở đã đồng loạt triển khai sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở như: Phần mềm một cửa điện tử, Trang thông tin điện tử của Sở, hệ thống hộp thư điện tử của tỉnh, phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức, phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao... qua đó đã rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, điều hành của đơn vị.

Sở đã triển khai Chữ ký số trong kê khai bảo hiểm xã hội, kê khai thuế thu nhập cá nhân để giao dịch với Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước và Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ được tích hợp vào Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Sở. Từ ngày 22/9/2017¹, chính thức ký số và phát hành văn bản điện tử thay thế văn bản giấy, đến các cơ quan, nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, 100% công chức, viên chức sử dụng hòm thư điện tử công vụ phục vụ nhu cầu gửi, nhận văn bản, trao đổi công việc giữa công chức, viên chức các đơn vị, cơ quan trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Sở Nông nghiệp và PTNT duy trì và đảm bảo hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở luôn ổn định, bám sát thông tin thời sự hoạt động của ngành; công khai

¹ Văn bản số 3474/SNN-VP về việc triển khai sử dụng văn bản điện tử được ký số trên Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh; Văn bản số 842/SNN-VP về việc tăng cường ứng dụng, quản lý việc cấp mới, thay đổi thông tin và thu hồi chứng thư số tại các đơn vị thuộc Sở; Quyết định số 290/QĐ-SNN về việc ban hành tài liệu hướng dẫn cài đặt phần mềm và cấu hình các loại mẫu chữ ký số tại Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định.

đầy đủ nội dung thông tin theo quy định, phục vụ nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin của công chức, viên chức và người lao động trong ngành và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Chất lượng Trang thông tin điện tử ngày một nâng lên, thu hút lượng người quan tâm, truy cập trang qua các năm điều tăng lên (*cụ thể: Năm 2017 là 642.665 lượt, năm 2018 là 836.765 lượt; năm 2019 là 1.117.845 lượt; năm 2020 là 1.872.321 lượt; Năm 2021 tính đến ngày 23/1: 2.960.872*).

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã công bố theo quy định 112 TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Trang thông tin điện tử của ngành và Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Trong đó: 92 dịch vụ công mức độ 2, chiếm 82%; 16 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3², chiếm 14% và 04 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4³, chiếm 04%. Số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 so với năm 2019 tăng 12 thủ tục.

Thực hiện quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020*); tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền/phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó quy định rõ thời gian, mối quan hệ phối hợp trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

III. NGUỒN NHÂN LỰC

100% công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và PTNT đều sử dụng máy tính và ứng dụng các phần mềm trong xử lý công việc chuyên môn. Đơn vị đã bố trí 01 cán bộ chuyên trách và 02 cán bộ kiêm nhiệm có trình độ là Cử nhân khoa học máy tính và Cử nhân tin học quản lý theo dõi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển giao dịch điện tử của Sở, theo dõi hoạt động của các hệ thống mạng, đảm bảo hoạt động ổn định đường truyền, an toàn, an ninh thông tin. 100% các đơn vị trực thuộc có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực tế.

IV. AN TOÀN THÔNG TIN

Căn cứ tiêu chí xác định cấp độ hệ thống thông tin được quy định từ Điều 7 đến Điều 11, Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Hiện nay, hệ thống thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT được xác định thuộc hệ thống thông tin cấp độ 2⁴. Hằng

² Mức độ 3: Bảo vệ thực vật (02 thủ tục), Thủy sản (06 thủ tục), Quản lý chất lượng NLS và TS (04 thủ tục), Thú y (03 thủ tục), Lâm nghiệp (01 thủ tục).

³ Mức độ 4: Lâm nghiệp (01 thủ tục), Thú y (01 thủ tục), Bảo vệ thực vật (01 thủ tục), Thủy sản (01)

⁴ Quyết định số 782/QĐ-SNN ngày 11/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT

năm, Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại đơn vị.

Tổng số máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền là 215/349, các máy vi tính còn lại được cài đặt phần mềm diệt virus miễn phí; 03 ổ cứng lưu trữ ngoài để sao lưu dữ liệu dự phòng đảm bảo không bị mất thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị.

Trang thông tin điện tử của Sở sử dụng dịch vụ tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định, là Trung tâm dữ liệu được trang bị cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn quốc gia, hệ thống phòng, chống sét, cháy nổ tức thời với khí Nitơ; có trang bị hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sự ổn định của đường truyền.

Phần II

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018;

- Các Nghị quyết của Trung ương: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/04/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 52- NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia;

- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 về phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công Quốc gia;

- Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện của tỉnh Bình Định: Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (Phiên bản 2.0); Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/10/2020 về thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1296/KH-UBND ngày 12/4/2019 về thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Bình Định; Quyết định 27/2020/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Định; Quyết định số 45/2020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bình Định; Quyết định 67/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.

II. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, thực hiện các giải pháp phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị, phấn đấu đạt 100% tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước; 100% công chức, viên chức là lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc đơn vị, chuyên viên sử dụng chữ ký số trong việc ký ban hành, ký nháy văn bản; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt 25% trở lên.

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo giai đoạn và hàng năm tại đơn vị. Phối hợp, tham gia ý kiến xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật, cơ chế và chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, chuyển đổi số, tạo thuận lợi cho việc xây

dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu của các sở, ngành thông qua hệ thống nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng một số các Quy chế như: Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Nông nghiệp và PTNT; Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số và chữ ký số của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định; Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định...

2. Phát triển Hạ tầng công nghệ thông tin

Nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ LAN đồng bộ kết nối của Sở theo mô hình client-server đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh Bình Định. Chuyển đổi từ giao thức Ipv4 sang Ipv6 theo lộ trình. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

3. Ứng dụng các phần mềm nghiệp vụ

3.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Tận dụng, phát huy tối đa khả năng xử lý của các hệ thống ứng dụng dùng chung, như: Hệ thống thư điện tử, Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm Một cửa điện tử, phần mềm Quản lý cán bộ công chức ngành nông nghiệp và PTNT, phần mềm theo dõi nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và các phần mềm chuyên ngành, như: Phần mềm cảnh báo cháy rừng, phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu quan trắc lượng mưa mực nước tự động, phần mềm dự báo ngập lụt hạ du hồ chứa nước Định Bình, phần mềm kế toán... trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Sở.

- Thực hiện hiệu quả chữ ký số chuyên dùng trong trao đổi văn bản điện tử theo quy định về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; nâng cao tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong ngành và liên thông với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Phần đầu rà soát, bảo đảm 100% công chức, viên chức phụ trách công tác chuyên môn tại các đơn vị thuộc Sở được cấp phát tài khoản Văn phòng điện tử.

- Phần đầu 50% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

3.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT; thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật CNTT, Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến ở các mức độ 2, 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ, tiếp nhận, xử lý qua môi trường mạng.

- Phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Phân đầu đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tối đa 30% các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa cổng dịch vụ công của tỉnh với cổng dịch vụ công quốc gia, 100% các giao dịch trên cổng dịch vụ công được xác thực điện tử; kết nối với các nền tảng thanh toán số, hướng tới sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch điện tử của các thủ tục hành chính thuộc chức năng của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm hành chính công, đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất tích hợp dịch vụ trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

5. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và điều hành

- Từng bước chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và điều hành của Sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc; tạo thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu, góp phần xây dựng chính quyền điện tử và tận dụng tối đa những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

- Phân đầu đến năm 2025, số hoá 50% văn bản đi, đến của Sở từ năm 2010 đến hết năm 2016 cập nhật lên Hệ thống văn phòng điện tử, tạo thuận lợi cho việc tra cứu, sử dụng, phục vụ cho công tác xây dựng chính quyền điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý và điều hành của ngành Nông nghiệp và PTNT.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống an toàn, an ninh và bảo mật thông tin hệ thống máy tính tại Sở; triển khai các giải pháp ngăn chặn virus, mã độc cho máy chủ, máy tính của công chức, viên chức và người lao động; định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn, an ninh thông tin; tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh ngăn chặn, xử lý kịp thời các cuộc tấn công mạng.

- Trang thông tin điện tử của Sở sử dụng dịch vụ tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sự ổn định của đường truyền.

7. Phát triển nguồn nhân lực

Tạo điều kiện cho công chức chuyên trách tại Sở và công chức, viên chức làm công tác kiêm nhiệm công nghệ thông tin tại các đơn vị thuộc Sở tham gia các khóa tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị mạng, website, xây dựng và quản lý các hệ thống thông tin chuyên ngành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định tổ chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; hàng năm cân đối ngân sách cho hoạt động ứng dụng CNTT, đảm bảo hệ thống máy tính của đơn vị luôn hoạt động ổn định và hiệu quả.

2. Văn phòng Sở

Chủ trì tham mưu tổ chức và theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nội dung Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Các Công ty TNHH: Lâm nghiệp Quy Nhơn, Lâm nghiệp Hà Thanh, Lâm nghiệp Sông Kôn, KT CTTL Bình Định;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP (Ph).

Q. GIÁM ĐỐC

Trần Văn Phúc